

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A1
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

LỚP TOÁN TIẾNG ANH

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Năm học 2022-2023			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường	Máy lạnh	
1	Đặng Gia Bảo	27	07	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
2	Nguyễn Phạm Gia Bảo	15	01	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
3	Nguyễn Nhất Dũng	02	12	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
4	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	02	05	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
5	Nguyễn Nghiêm Đông	17	12	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
6	Nguyễn Nhã Thanh Hà	01	08	2012	5D	TH Dương Văn Lịch	x	
7	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	30	11	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
8	Trương Huy Hoàng	08	12	2012	5.1	TH Nguyễn Bình	x	
9	Đinh Sỹ Hoàng	25	07	2012	5H	TH Dương Văn Lịch	x	
10	Nguyễn Gia Hy	27	12	2012	5.2	TH Nguyễn Bình	x	
11	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	04	08	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
12	Hồ Hoàng Khải	03	06	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
13	Lê Minh Khang	02	10	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
14	Lê Bảo Khánh	22	02	2012	5.3	TH Nguyễn Bình	x	
15	Phạm Minh Khoa	15	05	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
16	Bùi Minh Khôi	18	03	2012	5.1	TH Nguyễn Bình	x	
17	Trần Phương Linh	10	07	2012	5.1	TH Nguyễn Bình	x	
18	Trình Hoàng Gia Linh	30	10	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
19	Nguyễn Bảo Long	30	03	2012	5.4	TH Nguyễn Bình	x	
20	Nguyễn Trần Minh Long	11	03	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Phạm Hải Long	08	03	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
22	Huỳnh Thiện Long	07	02	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	06	02	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
24	Nguyễn Huyền Mỹ	25	04	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
25	Lý Hạo Nam	04	05	2012	5.1	TH Nguyễn Bình	x	
26	Phạm Đình Bảo Ngân	10	07	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
27	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	05	03	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
28	Nguyễn Lê Lam Ngọc	04	08	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
29	Lê Nguyễn Minh Ngọc	10	10	2012	5F	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
30	Trần Khánh Nhân	20	01	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
31	Nguyễn Nhật	17	09	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
32	Nguyễn Vũ An Nhiên	14	11	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
33	Nguyễn Quỳnh Bảo Như	07	12	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
34	Đặng Triều Phong	21	09	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
35	Nguyễn Hoàng Mai Phương	16	05	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
36	Nguyễn Nhật Thịnh	24	07	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
37	Trần Minh Thư	30	03	2012	5E	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
38	Nguyễn Ngọc Kim Thy	05	10	2012	5.1	TH Nguyễn Bình	x	
39	Phạm Đan Trường	30	11	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
40	Đỗ Nguyễn Phương Vy	29	06	2012	5.4	TH Nguyễn Bình	x	
41	Nguyễn Hà Thúy Vy	03	07	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
42	Lê Nguyễn Hà Vy	19	04	2012	5	Tiểu học Phạm Hùng	x	
43	Nguyễn Tường Vy	17	02	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	

Danh sách gồm có 43 học sinh.

GVCN: HỒ THỊ HUYỀN

Nam: 24 HS; Nữ: 19 HS



Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023

TRƯỞNG **HIU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A2
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

LỚP TOÁN TIẾNG ANH

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Năm học 2022-2023			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường	Máy lạnh	
1	Trần Văn An	22	07	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
2	Nguyễn Trần Kim Châu	15	10	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
3	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	15	08	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
4	Võ Quỳnh Chi	08	02	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
5	Bùi Xuân Chiến	30	12	2012	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
6	Nguyễn Hữu Dũng	02	01	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
7	Trần Thị Thùy Dương	15	03	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
8	Nguyễn Đặng Thành Đại	15	08	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
9	Hồ Bá Đức	06	01	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
10	Đào Ngọc Minh Đức	28	10	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
11	Lê Hoàng Gia Hân	25	07	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
12	Nguyễn Xuân Hiệp	29	09	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
13	Trần Minh Hoàng	25	12	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
14	Phạm Huy Hoàng	11	11	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
15	Lương Hải Hưng	24	10	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
16	Nguyễn Gia Kiệt	29	04	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
17	Vô Tá Khang	14	02	2012	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
18	Lê Nguyễn Phúc Khang	07	09	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
19	Lê Đăng Khoa	15	04	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
20	Nguyễn Kim Khuê	23	08	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Phạm Minh Long	16	04	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
22	Đoàn Nguyễn Phi Long	22	06	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Thiều Trần Ngọc Minh	29	07	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
24	Phan Nguyễn Kim Ngân	03	11	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
25	Vương Ngọc Tuyết Nghi	09	07	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
26	Nguyễn Minh Ngọc	07	02	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
27	Nguyễn Khôi Nguyên	01	12	2012	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
28	Đặng Minh Nhật	14	10	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
29	Trần Nguyễn Đại Phát	07	09	2012	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
30	Lê Quý Gia Phát	09	05	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
31	Nguyễn Hữu Phúc	06	05	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
32	Ngô Trọng Phúc	27	12	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
33	Huỳnh Nhật Quang	19	11	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
34	Trần Mỹ Quyền	12	11	2012	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
35	Đoàn Nguyễn Mộng Cát Tường	08	01	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
36	Phạm Chí Thành	27	10	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
37	Trần Nguyễn Bá Thành	29	05	2012	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
38	Nguyễn Ngọc Lâm Thi	25	09	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
39	Nguyễn Thanh Thủy	29	02	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
40	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	08	03	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
41	Trần Ngọc Thanh Vân	02	09	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
42	Lê Trần Thanh Vy	09	01	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
43	Nguyễn Ngọc Như Ý	04	09	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	

Danh sách gồm có 43 học sinh.

GVCN: **TRẦN THỊ TRÚC LY**

Nam: 25 HS; Nữ: 18 HS



Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023

TRƯỞNG **HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Nguyễn Thị Hoàng Dung

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A3
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024
LỚP TOÁN TIẾNG ANH

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Năm học 2022-2023			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường	Máy lạnh	
1	Nguyễn Duy Anh	14	01	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
2	Phạm Hồng Châu	02	11	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
3	Hoàng Ngọc Bảo Châu	21	01	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
4	Trần Nguyễn Thủy Dung	06	01	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
5	Lê Ngọc Ánh Dương	02	04	2012		TH Dương Văn Lịch	x	
6	Phan Đức Hòa	03	04	2012		TH Dương Văn Lịch	x	
7	Cao Gia Hân	23	10	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
8	Thiều Bảo Hân	19	09	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
9	Trần Minh Hoàng	06	12	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
10	Phạm Quốc Huy	28	08	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
11	Võ Hoàng Ngọc Hưng	20	06	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
12	Lê Phạm Thiên Kim	17	05	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
13	Vũ Hoàng Tấn Khang	24	02	2012	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
14	Nguyễn Minh Khang	08	08	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
15	Bùi Ngọc Anh Khoa	04	12	2012	5/4	Tiểu học Lê Văn Tám		
16	Trần Đăng Khoa	02	04	2012	5F	Tiểu học Dương Văn Lịch		
17	Huỳnh Đăng Khôi	11	06	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
18	Tạ Minh Khuê	12	12	2012	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
19	Phan Gia Lâm	30	08	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
20	Trương Hải Long	13	10	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Nguyễn Minh Luân	24	11	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
22	Nguyễn Nhật Minh	26	11	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Vũ Bảo Nam	31	03	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương		
24	Trần Lê Khôi Nguyên	02	01	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
25	Võ Khắc Nguyên	09	01	2012	5	Tiểu học Nguyễn Trực	x	
26	Voòng Hồ Thành Nhân	17	02	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
27	Nguyễn Thị Phương Nhi	07	02	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
28	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	03	10	2012	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
29	Lê Ngọc Quỳnh Như	16	08	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
30	Nguyễn Hoàng Thiên Quân	21	02	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
31	Nguyễn Trần Như Quỳnh	05	10	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
32	Phạm Linh San	20	02	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
33	Nguyễn Ngọc Tài	25	05	2012	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
34	Nguyễn Gia Tường	13	03	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
35	Nguyễn Lê Quốc Thắng	01	02	2012	5.2	TH Trần Thị Ngọc Hân		
36	Huỳnh Phú Thịnh	12	11	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
37	Lê Phúc Thịnh	22	11	2012	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
38	Lương Như Thủy	23	10	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
39	Huỳnh Minh Trí	20	12	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
40	Nguyễn Lê Quốc Trường	01	02	2012	5.2	TH Trần Thị Ngọc Hân		
41	Phạm Thị Yến Vân	28	10	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
42	Lâm Ngọc Vân	25	12	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương		
43	Vũ Lê Thành Việt	16	02	2012	5.3	TH Nguyễn Bình	x	
44	Nguyễn Huỳnh Nguyên Vũ	15	05	2012	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		

Danh sách gồm có 44 học sinh.

GVCN: NGÔ THỊ THU HIỀN

Nam: 27 HS; Nữ: 17 HS



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A4
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Lớp Tiếng Anh tăng cường

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Năm học 2022-2023		Máy lạnh	Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường		
1	Dương Quốc Bảo An	15	08	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
2	Võ Duy Anh	23	08	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
3	Vũ Phạm Kim Anh	20	11	2012	5G	Tiểu học Dương Văn Lịch		
4	Mai Thị Ngọc Diệp	14	07	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
5	Phạm Lê Khánh Duy	09	06	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
6	Huỳnh Võ Nguyệt Hằng	29	10	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương		
7	Trần Thanh Hằng	31	07	2012	5.7	TH Trang Tấn Khương		
8	Nhữ Hoàng Ngọc Hân	02	08	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương		
9	Lê Thị Hồng	23	02	2012	5H	Tiểu học Dương Văn Lịch		
10	Hồ Sỹ Hùng	20	09	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương		
11	Bùi Phúc Hưng	19	07	2012	5/2	Tiểu học Nguyễn Thị Định		
12	Hồ Văn Bằng Hữu	27	07	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
13	Huỳnh Ngọc Nhã Kỳ	01	04	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
14	Hồ Nguyễn Bảo Khang	18	04	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương		
15	Phạm Phú Khánh	19	01	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương		
16	Huỳnh Nhật Đăng Khoa	03	01	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
17	Nguyễn Minh Khôi	08	07	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
18	Trần Đình Khôi	28	03	2012	5	Tiểu học Phú Mỹ		
19	Lương Tiểu Long	12	08	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
20	Lê Hữu Hoàng Long	13	03	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
21	Bùi Hữu Nghĩa	07	10	2012	5C	TH Đức Ninh Đông		
22	Phan Khôi Nguyên	20	07	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
23	Lê Nguyễn Trung Nguyên	25	09	2012	5	Tiểu học Nguyễn Bình		
24	Trương Minh Nhật	01	01	2012	5/6	Tiểu học Phạm Hữu Lầu		
25	Nguyễn Quỳnh Như	19	03	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
26	Nguyễn Bùi Huỳnh Phú	28	10	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
27	Trần Huỳnh Hồng Phúc	17	01	2012	5/8	Tiểu học Tân Thuận Đông		
28	Lê Phú Quý	23	04	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương		
29	Phạm Trần An Sinh	05	04	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương		
30	Võ Ngọc Kiều Tiên	30	07	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
31	Nguyễn Tuệ Cát Tiên	29	03	2012	5.8	TH Trang Tấn Khương		
32	Trần Trọng Tín	04	01	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
33	Phạm Nguyễn Minh Tú	05	06	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
34	Trần Ngọc Cát Tường	02	01	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
35	Chường Thiệu Phương Thảo	13	06	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
36	Phan Văn Trường Thịnh	12	03	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
37	Lê Đỗ Anh Thư	29	07	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương		
38	Lê Hoài Thương	03	11	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
39	Trần Nguyễn Phương Trang	06	12	2011	5.2	TH Trang Tấn Khương		
40	Nguyễn Bích Trâm	30	07	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương		
41	Hồ Ngọc Trân	25	10	2012	5.8	TH Trang Tấn Khương		
42	Nguyễn Minh Trí	30	12	2012	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
43	Mai Minh Triết	10	09	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương		
44	Lê Minh Hải Triều	18	06	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		

Danh sách gồm có 44 học sinh.

GVCN: LÊ THỊ THANH THUÝ

Nam: 26 HS; Nữ: 18 HS

Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023
TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ HOÀNG DUNG

Nguyễn Thị Hoàng Dung

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A5
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024

Lớp Tiếng Anh tăng cường

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Giới tính	Năm học 2022-2023		Máylạnh	Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm		Lớp	Trường		
1	Trần Thị Thu An	08	02	2012	Nữ	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
2	Trần Phương Anh	25	03	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
3	Võ Quốc Anh	10	07	2012	Nữ	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
4	Hoàng Gia Bảo	29	06	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
5	Trịnh Gia Bảo	24	11	2012	Nam	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
6	Nguyễn Ngọc Minh Châu	12	10	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
7	Nguyễn Quý Khánh Duy	01	09	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
8	Nguyễn Hoàng Nhật Đăng	16	03	2012	Nam	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
9	Nguyễn Duy Phúc Hải	22	07	2012	Nam	5E	Tiểu học Lâm Văn Bền	x	
10	Lưu Gia Hân	17	07	2012	Nữ	5G	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
11	Lê Nhật Huy	16	08	2012	Nam	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
12	Nguyễn Bảo Hương	23	04	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
13	Hồ Trung Kiên	06	05	2012	Nam	5	Tiểu học Dương Văn Lịch		
14	Nguyễn Trọng Khang	08	12	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
15	Nguyễn Minh Khang	19	06	2012	Nam	5.1	TH Trang Tấn Khương		
16	Nguyễn Anh Khôi	07	07	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
17	Nguyễn Thị Trúc Lâm	22	12	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
18	Trần Ngọc Phương Linh	15	07	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
19	Phan Võ Vương Long	26	12	2012	Nam	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
20	Lê Huy Long	31	03	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Lê Hoàng Nhật Nam	29	11	2012	Nam	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
22	Nguyễn Ngọc Minh Nghi	05	12	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Nguyễn Trung Nghĩa	14	10	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
24	Lê Hoa Bảo Ngọc	28	04	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
25	Nguyễn Quỳnh Trúc Nguyễn	23	01	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
26	Lê Huỳnh Như	15	10	2012	Nữ	5	Tiểu học Lê Lợi	x	
27	Lê Kim Phụng	20	10	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
28	Lê Thiêm Anh Quân	12	10	2012	Nam	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
29	Võ Thành Quý	04	09	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
30	Ngô Kim Quyền	01	11	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
31	Nguyễn Nhật Sang	05	10	2012	Nam	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
32	Phan Đặng Hồng Sơn	13	08	2012	Nam	5	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
33	Cao Trí Tài	27	04	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
34	Trần Nguyễn Khiết Tâm	18	09	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
35	Bùi Cảnh Thành	22	10	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
36	Trần Lê Khánh Thi	16	11	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
37	Lê Nguyễn Thái Thịnh	07	03	2012	Nam	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
38	Huỳnh Ngọc Thuận	13	11	2012	Nam	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
39	Đoàn Lê Anh Thư	13	11	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
40	Võ Ngọc Quỳnh Thy	27	05	2012	Nữ	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
41	Trần Ngọc Thủy Trâm	21	10	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
42	Nguyễn Lê Nhã Trúc	30	09	2012	Nữ	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
43	Tạ Võ Phương Uyên	25	07	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
44	Huỳnh Nguyễn Anh Vĩ	19	11	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
45	Trương Thảo Vy	03	01	2012	Nữ	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
46	Lê Trần Mộng Vy	13	05	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	

Danh sách gồm có 46 học sinh.

GVCN: HUỲNH THỊ HÀ MY

Nam: 23 HS; Nữ: 23 HS



Nhà Bè ngày 15 tháng 8 năm 2023

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG

***Nguyễn Thị Hoàng Dung**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A6
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Lớp Tiếng Anh tăng cường

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Năm học 2022-2023		Máy lạnh	Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường		
1	Lê Ngọc Bảo An	27	08	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
2	Nhữ Hồ Tâm Anh	30	08	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
3	Huỳnh Hà Trâm Anh	19	11	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
4	Phạm Gia Bảo	22	01	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
5	Phạm Nguyễn Gia Bảo	15	10	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
6	Nguyễn Ngọc Minh Châu	28	08	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
7	Trương Lê Bảo Duy	21	11	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
8	Nguyễn Khánh Đăng	14	01	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
9	Nguyễn Tấn Đức	12	08	2012	5	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
10	Đặng Nguyễn Khánh Hà	07	11	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
11	Lê Minh Hiếu	24	07	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
12	Đặng Nguyễn Hoàng	18	10	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
13	Võ Nhật Huy	21	08	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
14	Vũ Thị Khánh Huyền	28	02	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
15	Võ Minh Kỳ	20	06	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
16	Ngô Nguyễn Bảo Khang	06	09	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
17	Nguyễn Hữu Khôi	10	07	2012	5E	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
18	Võ Nguyễn Trúc Lam	07	08	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
19	Hoàng Thị Phương Linh	22	02	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
20	Lê Nguyễn Phương Linh	26	04	2012	5H	Tiểu học Dương Văn Lịch		
21	Mai Hoàng Long	30	08	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
22	Phạm Phúc Long	16	08	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Trần Nguyễn Bảo Nam	11	08	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
24	Nguyễn Lê Gia Nghi	23	03	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
25	Nguyễn Võ Khánh Ngọc	15	07	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
26	Nguyễn Trương Thanh Ngọc	22	04	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
27	Quách Thiện Nhân	14	04	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
28	Lê Châu Như	01	11	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
29	Bùi Huỳnh Anh Phương	21	02	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
30	Phùng Nguyễn Minh Quân	12	07	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
31	Nguyễn Bảo Quân	09	01	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
32	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	21	09	2012	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
33	Nguyễn Thành Thiện Sỹ	28	10	2012	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
34	Lê Hồng Thái	19	03	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
35	Nguyễn Trần Phương Thảo	03	07	2012	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
36	Nguyễn Trí Thiện	26	08	2012	5F	Tiểu học Dương Văn Lịch		
37	Lê Nguyễn Đức Thịnh	17	04	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
38	Nguyễn Hoàng Thông	04	01	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
39	Phan Lê Anh Thư	19	12	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
40	Thiều Thị Tình Thương	06	10	2012	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
41	Thạch Thị Phương Trinh	17	09	2011	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
42	Lê Bá Trúc	03	04	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
43	Đặng Trần Hiếu Văn	26	05	2012	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
44	Trần Bảo Vy	16	10	2012	5D	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
45	Lê Ngọc Kiều Vy	26	11	2012	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
46	Phạm Ngọc Yến	26	09	2012	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	

Danh sách gồm có 46 học sinh.

GVCN: NGUYỄN THỊ THẢO NHI

Nam: 23 HS; Nữ: 23 HS

Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023
TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A7
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Lớp Tiếng Anh tăng cường

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Năm học 2022-2023			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường	Máy lạnh	
1	Nhữ Nguyễn Mỹ Anh	27	07	2012	5.2	TH Nguyễn Bình	x	
2	Đặng Kim Anh	18	02	2012	5.6	TH Trang Tân Khương	x	
3	Trần Lê Quốc Bảo	11	10	2012	5/5	TH Nguyễn Văn Trỗi - Q4		
4	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	14	07	2012	5.9	TH Trang Tân Khương	x	
5	Nguyễn Nhã Đình	08	01	2012	5.7	TH Trang Tân Khương	x	
6	Nguyễn Gia Hòa	02	08	2012	5.4	TH Trang Tân Khương	x	
7	Hoàng Việt Hùng	01	03	2012	5.5	TH Trang Tân Khương		
8	Hồ Thanh Huy	02	07	2012	5	TH Dương Văn Lịch	x	
9	Nguyễn Hồng Hưng	15	03	2012	5.7	TH Trang Tân Khương		
10	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	28	05	2012	5.5	TH Trang Tân Khương	x	
11	Nguyễn Tấn Khang	11	05	2012	5.9	TH Trang Tân Khương		
12	Lục Quốc Khánh	02	09	2012	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
13	Nguyễn Minh Anh Khoa	14	07	2012	5.1	TH Trang Tân Khương		
14	Phạm Nguyễn Đăng Khôi	11	06	2012	5B	Tiểu học Lâm Văn Bền		
15	Phan Nguyễn Nhã Linh	16	04	2012	5.4	TH Trang Tân Khương	x	
16	Nguyễn Hoàng Long	16	07	2012	5.4	TH Trang Tân Khương	x	
17	Trần Sỹ Luân	07	06	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
18	Đoàn Thị Hà Mây	04	12	2012	5.6	TH Trang Tân Khương	x	
19	Lê Bảo Ngọc	28	01	2012	5.9	TH Trang Tân Khương	x	
20	Trần Phúc Nguyên	01	10	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
21	Nguyễn Quỳnh Như	19	07	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
22	Nguyễn Gia Phú	25	02	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
23	Mai Tấn Phúc	10	04	2012	5.3	TH Trang Tân Khương		
24	Đặng Nguyễn Hoài Phương	11	08	2012	5.3	TH Trang Tân Khương	x	
25	Trương Thị Nhã Quỳnh	27	12	2012	5.3	TH Trang Tân Khương	x	
26	Phạm Trần An Song	05	04	2012	5.6	TH Trang Tân Khương		
27	Lý Đỗ Trọng Tín	19	10	2012	5.2	TH Trang Tân Khương		
28	Trần Bảo Tín	26	10	2012	5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
29	Vương Thiện Tôn	21	05	2012	5.2	TH Trang Tân Khương	x	
30	Đặng Thị Mai Thanh	15	06	2012	5.4	TH Trang Tân Khương	x	
31	Trần Hùng Thiện	15	09	2012	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
32	Nguyễn Ngọc Thịnh	12	11	2012	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
33	Nguyễn Phước Thịnh	24	07	2012	5.8	TH Trang Tân Khương	x	
34	Nguyễn Hoàng Kim Thư	06	06	2012	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
35	Lê Ngọc Minh Thư	13	12	2012	5.7	TH Trang Tân Khương	x	
36	Nguyễn Đỗ Ngọc Trang	24	08	2012	5.6	TH Trang Tân Khương	x	
37	Lê Ngọc Bảo Trân	30	03	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
38	Trịnh Hoàng Triều	28	04	2012	5.6	TH Trang Tân Khương	x	
39	Võ Nguyễn Hữu Triệu	25	09	2012	5.9	TH Trang Tân Khương		
40	Phan Thanh Trúc	05	07	2012	5.2	TH Trang Tân Khương	x	
41	Trần Nguyễn Thảo Vân	25	07	2012	5.9	TH Trang Tân Khương	x	
42	Đặng Trần Vũ	28	08	2012	5.6	TH Trang Tân Khương		
43	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	22	10	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
44	Nguyễn Ngọc Tường Vy	28	07	2012	5.6	TH Trang Tân Khương	x	
45	Huỳnh Tuấn Vy	03	06	2012	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
46	Trần Thị Thanh Xuân	30	01	2012	5.9	TH Trang Tân Khương	x	

Danh sách gồm có 46 học sinh.

GVCN: VÕ HUY AN

Nam: 24 HS; Nữ: 22 HS

Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A8
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

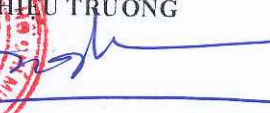
Lớp Tiếng Anh tăng cường

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Giới tính	Năm học 2022-2023		Máy lạnh	Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm		Lớp	Trường		
1	Lê Nguyễn Diệp Anh	17	01	2012	Nữ	5.2	Tiểu học Lê Lợi	x	
2	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	05	05	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
3	Võ Trần Hoàng Bảo	10	08	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
4	Phạm Khánh Băng	24	04	2012	Nữ	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
5	Đoàn Đức Cường	17	10	2012	Nam	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
6	Nguyễn Khánh Chi	28	04	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
7	Trần Thành Đạt	06	11	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
8	Nguyễn Tuấn Hải	14	09	2012	Nam	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
9	Đặng Ngọc Gia Hân	03	04	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
10	Phạm Gia Huy	18	04	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
11	Bùi Trần Phương Kiều	27	01	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
12	Trương Hoàng Gia Khang	27	03	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
13	Trần Văn Tuấn Khôi	19	05	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
14	Lê Nguyễn Hồng Linh	24	08	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
15	Võ Nguyễn Hoàng Long	29	07	2012	Nam	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
16	Phan Như Bảo Long	20	03	2012	Nam	5E	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
17	Nguyễn Đào Khánh Ly	25	10	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
18	Đào Minh Mẫn	03	12	2012	Nam	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
19	Thạch Nguyễn Nhật Minh	22	04	2012	Nam	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
20	Lương Hiếu Nghĩa	29	09	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Bùi Phan Duyên Ngọc	27	12	2012	Nữ	5D	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
22	Dỗ Thoại Văn Nhi	20	10	2010	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Nguyễn Thiên Phúc	08	08	2011	Nam	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
24	Võ Phạm Phi Phụng	07	12	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
25	Phạm Đào Bảo Phương	18	09	2012	Nữ	5/2	Tiểu học Phú Mỹ	✗	
26	Nguyễn Minh Quân	14	07	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
27	Nguyễn Trần Khánh Quân	16	04	2012	Nam	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
28	Từ Minh Quân	06	05	2012	Nam	5.1	TH Trang Tấn Khương		
29	Trần Ngọc Như Quỳnh	09	01	2012	Nữ	5E	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
30	Nguyễn Hữu Sang	13	07	2012	Nam	5G	Tiểu học Dương Văn Lịch	x	
31	Vũ Lê Cát Tiên	05	09	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
32	Nguyễn Duy Tiến	08	06	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
33	Nguyễn Hoàng Thành	21	04	2012	Nam	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
34	Nguyễn Thái Thịnh	04	04	2012	Nam	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
35	Nguyễn Thanh Thuý	13	06	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
36	Nguyễn Thị Anh Thư	15	10	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
37	Phạm Nguyễn Ái Thy	24	05	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
38	Lê Cao Hà Trần	06	10	2012	Nữ	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
39	Phạm Uyển Trân	15	10	2012	Nữ	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	✗	
40	Nguyễn Quốc Trí	28	12	2012	Nam	5.4	TH Trang Tấn Khương	x	
41	Nguyễn Thanh Trúc	20	07	2012	Nữ	5.1	TH Trang Tấn Khương	x	
42	Nguyễn Ngọc Cẩm Uyên	19	04	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
43	Đặng Hữu Triều Vương	08	06	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
44	Phạm Trần Hồng Vy	08	08	2012	Nữ	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
45	Phan Nguyễn Trúc Vy	21	11	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
46	Nguyễn Ngọc Tường Vy	12	08	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	

Danh sách gồm có 46 học sinh.

GVCN: NGUYỄN THỊ THANH THOA

Nam: 22 HS; Nữ: 24 HS

Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023
TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A9
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Giới tính	Năm học 2022-2023		Máy lạnh	Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm		Lớp	Trường		
1	Phạm Huỳnh Anh	28	01	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
2	Nhữ Đặng Phi Bảo	21	02	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
3	Vũ Văn Đạt	25	09	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
4	Nguyễn Triệu Đức	14	01	2012	Nam	5/4	Tiểu học Lê Anh Xuân		
5	Lê Quỳnh Giao	02	07	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
6	Mai Thành Hiếu	18	04	2011	Nam	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
7	Lê Mạnh Hùng	06	09	2012	Nam	5/6	Tiểu học Tân Thuận Đông		
8	Nguyễn Gia Huy	17	02	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
9	Nguyễn Ngọc Minh Huy	20	08	2012	Nam	5/8	Tiểu học Phạm Hữu Lầu		
10	Nguyễn Khánh Huyền	13	04	2012	Nữ	5A	Tiểu học Tân Lập 1		
11	Đỗ Dương Tuấn Kiệt	20	08	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
12	Nguyễn Gia Khang	14	10	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
13	Trần Văn Khang	29	09	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
14	Nguyễn Thanh Khôi	20	09	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
15	Phạm Trúc Lam	18	10	2011	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương		
16	Trương Minh Long	09	04	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
17	Nguyễn Huỳnh Vũ Long	16	09	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
18	Hoàng Tấn Minh	04	01	2012	Nam	5D	Tiểu học An Lạc Thôn 1		
19	Nguyễn Trần Phương Nghi	12	07	2012	Nữ	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
20	Nguyễn Trọng Nghĩa	10	01	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
21	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	29	09	2012	Nữ	5.2	TH Trang Tấn Khương		
22	Nguyễn Ngọc Bảo Như	28	11	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
23	Cao Tuấn Phát	20	11	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
24	Lê Hoàng Phong	01	10	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
25	Trần Lê Anh Phú	14	09	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
26	Đào Khánh Phương	01	07	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
27	Đỗ Huỳnh Kim Quyên	23	09	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương		
28	Nguyễn Văn Tiến	06	10	2012	Nam	5A	Tiểu học Dương Văn Lịch		
29	Nguyễn Thanh Toàn	22	10	2012	Nam	5.2	TH Trang Tấn Khương		
30	Nguyễn Văn Thắng	19	04	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
31	Phan Nguyễn Thắng Thịnh	14	12	2011	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
32	Trần Kim Thu	06	11	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương		
33	Phạm Thị Minh Thư	03	03	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
34	Dương Ngọc Anh Thư	10	10	2012	Nữ	5.7	Tiểu học Lê Văn Tám		
35	Lâm Thị Ngọc Trâm	15	12	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
36	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	21	10	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
37	Đặng Huỳnh Lê Trí	11	10	2012	Nam	5.1	Tiểu học Trần Văn Đang		
38	Mang Nguyễn Xuân Thành Trung	22	05	2012	Nam	5.5	Tiểu học Lê Quang Định		
39	Huỳnh Minh Truyền	22	02	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
40	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	27	05	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
41	Nguyễn Thanh Vinh	11	06	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		

Danh sách gồm có 41 học sinh./.

GVCN: BÙI BÍCH NGỌC

Nam: 27 HS; Nữ: 14 HS

Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023
TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A10
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Giới tính	Năm học 2022-2023			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm		Lớp	Trường	Máy lạnh	
1	Trương Tuấn Anh	20	06	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
2	Nguyễn Huỳnh Hải Ân	12	06	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
3	Nguyễn Gia Bảo	07	08	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
4	Huỳnh Gia Bảo	18	07	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
5	Phạm Gia Bảo	25	04	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
6	Nguyễn Y Bình	12	07	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
7	Phan Thị Kiều Chi	22	06	2011	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
8	Nguyễn Thành Danh	30	07	2010	Nam	5.2	TH Trang Tấn Khương	x	
9	Nguyễn Ngọc Diễm	02	10	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
10	Bùi Quang Duy	12	06	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
11	Huỳnh Tấn Đạt	10	09	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
12	Nguyễn Trọng Phi Hoàng	24	02	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
13	Mai Khánh Huy	01	10	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
14	Trần Quốc Huy	01	12	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
15	Nguyễn Lê Gia Huy	17	01	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
16	Lưu Phương Huỳnh	20	02	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
17	Lương Tuấn Kiệt	25	01	2011	Nam	5.3	Tiểu học Nguyễn Trục	x	
18	Nguyễn Hoàng Khang	17	11	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
19	Nguyễn Nhã Khanh	09	09	2012	Nữ	5.6	TH Nguyễn Bình	x	
20	Nguyễn Ngọc Phương Lam	01	12	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Nguyễn Phi Long	31	08	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
22	Nguyễn Thiện Minh	05	10	2012	Nam	5.9	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Lâm Khánh Ngân	27	09	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
24	Nguyễn Bảo Ngân	18	10	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
25	Phan Ngọc Phương Nghi	06	10	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
26	Phan Thị Hồng Ngọc	05	01	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
27	Nguyễn Thành Nhân	17	09	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
28	Đặng Ngọc Khánh Như	20	09	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
29	Đỗ Lê Hữu Phước	02	06	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
30	Đặng Tú Quỳnh	19	05	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
31	Nguyễn Vĩnh Tiến	20	07	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
32	Lê Anh Tuấn	30	12	2012	Nam	5.5	TH Trang Tấn Khương	x	
33	Trương Nhật Thiên	26	10	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
34	Lê Trần Phúc Thiện	22	09	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
35	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13	03	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
36	Phạm Lê Đức Trọng	22	05	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
37	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	29	10	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
38	Diệp Khôi Vi	23	04	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
39	Nguyễn Hoàng Quốc Vinh	04	10	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
40	Nguyễn Phạm Thúy Vy	09	12	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
41	Võ Ngọc Tường Vy	07	10	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
42	Trần Thị Như Ý	19	03	2012	Nữ	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
43	Phan Thị Hải Yến	09	06	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	

Danh sách gồm có 43 học sinh.
GVCN: NGÔ NGỌC TRÂN
Nam: 25 HS; Nữ: 18 HS



Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A11
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Giới tính	Năm học 2022-2023		Máylạnh	Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm		Lớp	Trường		
1	Trần Lê Hồng Gia Bảo	12	04	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
2	Nhữ Tấn Dương	01	09	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
3	Trịnh Văn Đức	26	06	2012	Nam	5/6	Tiểu học Kim Đồng		
4	Phan Nguyễn Thị Duy Em	02	06	2012	Nữ	5D	Tiểu học A Hòa Bình		
5	Huỳnh Phi Giao	20	10	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương		
6	Trần Minh Hạo	20	12	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
7	Nguyễn Ngọc Gia Hân	07	06	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương		
8	Đỗ Tấn Hùng	21	12	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
9	Đặng Hoàng Huy	20	08	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
10	Lê Gia Huy	10	12	2012	Nam	5/4	Tiểu học Phạm Hữu Lầu		
11	Huỳnh Tuấn Kiệt	02	04	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
12	Nguyễn Trần Đình Khải	07	10	2010	Nam	5.4	TH Trang Tấn Khương		
13	Lê Hồng Bảo Khang	05	12	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
14	Trần Đăng Khôi	07	10	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
15	Nguyễn Trần Duy Khương	20	02	2012	Nam	5.3	TH Trang Tấn Khương		
16	Phạm Khánh Lam	18	10	2011	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương		
17	Trần Bảo Lâm	01	01	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
18	Trần Đoàn Quang Long	15	01	2011	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
19	Lê Võ Phước Lộc	09	04	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
20	Trần Thành Luân	25	08	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
21	Lê Thị Trúc Mai	07	11	2011	Nữ	6A6	THCS Nguyễn Thị Hương		
22	Châu Kim Mỹ	27	05	2011	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
23	Phan Thị Thanh Ngọc	22	11	2012	Nữ	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
24	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	20	01	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương		
25	Võ Thành Nhân	20	02	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
26	Võ Ngọc Tuyết Như	29	08	2012	Nữ	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
27	Võ Ngọc Uyên Như	07	03	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương		
28	Lê Thanh Phong	09	06	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
29	Trần Văn Cát Phụng	15	09	2012	Nam	5.1	Tiểu học Nguyễn Bình		
30	Trà Vũ Thiên Quốc	30	06	2012	Nam	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
31	Châu Kim Tiền	27	05	2011	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
32	Nguyễn Quốc Toàn	01	07	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
33	Hà Đức Tuấn	19	12	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
34	Trần Thị Hồng Tuyền	29	06	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
35	Nguyễn Ngọc Thái	10	09	2012	Nam	5	Tiểu học Dương Văn Lịch		
36	Đặng Phước Thịnh	17	05	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
37	Lê Ngọc Anh Thơ	19	12	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương		
38	Đỗ Ngọc Thanh Thư	18	12	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
39	Mai Huỳnh Bảo Thy	30	10	2012	Nữ	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
40	Lê Hoàng Bảo Trân	02	10	2012	Nữ	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
41	Ngô Thanh Trung	24	01	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
42	Lê Nguyễn Tường Vy	04	09	2012	Nữ	5B	Tiểu học Dương Văn Lịch		

Danh sách gồm có 42 học sinh.

GVCN: VŨ THỊ DUYÊN

Nam: 25 HS; Nữ: 17 HS



Ngày 15 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Dung

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6A12
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024**

Số TT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh			Giới tính	Năm học 2022-2023			Ghi chú
		Ngày	Tháng	Năm		Lớp	Trường	Máy lạnh	
1	Nguyễn Võ Thiên Ân	17	12	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
2	Trần Huỳnh Bách	12	06	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
3	Trần Lê Gia Bảo	24	10	2012	Nam	5	Tiểu học Lê Lợi		
4	Bùi Đức Duy	30	05	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
5	Thạch Nguyễn Hữu Duy	08	09	2012	Nam	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
6	Nguyễn Khắc Linh Đan	28	09	2012	Nữ	5/4	Tiểu học Bùi Minh Trực		
7	Nguyễn Rạng Đông	30	10	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
8	Trần Trọng Hiếu	21	04	2011	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
9	Võ Trần Đình Huy	30	01	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
10	Lê Hoàng Gia Huy	20	10	2012	Nam	5.2	Tiểu học Nguyễn Bình		
11	Trần Vương Bảo Huy	22	08	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương		
12	Võ Tuấn Kiệt	29	04	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
13	Hồ Hoàng Kim	08	03	2012	Nữ	5.5	TH Trang Tấn Khương		
14	Nguyễn Trần Nguyên Khang	12	09	2012	Nam	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
15	Nguyễn Phúc Khang	27	03	2012	Nam	5/1	Tiểu học Bình Khánh		
16	Trần Minh Khang	21	02	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương		
17	Ngô Đình Khôi	26	11	2012	Nam	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
18	Nguyễn Thị Phương Linh	06	07	2012	Nữ	5/1	Trường Tiểu học Kim Đồng		
19	Lê Hoàng Bảo Long	22	08	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
20	Nguyễn Hữu Lợi	02	10	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
21	Nguyễn Chí Lượng	18	01	2012	Nam	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
22	Nguyễn Bảo Ngân	01	01	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương	x	
23	Nguyễn Thanh Ngọc	28	08	2012	Nữ	5.3	Tiểu học Nguyễn Bình		
24	Nguyễn Huỳnh Trúc Như	17	06	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương		
25	Lê Nguyễn Tiến Phát	05	05	2012	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
26	Phan Thanh Phong	22	09	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
27	Nguyễn Trọng Phúc	12	11	2011	Nam	5.4	Tiểu học Nguyễn Bình		
28	Võ Thị Ngọc Phụng	13	06	2012	Nữ	5.4	TH Trang Tấn Khương		
29	Lê Huỳnh Quang	31	01	2012	Nam	5/2	Tiểu học Thị trấn Tiểu Cần		
30	Võ Thị Nhân Quỳnh	10	03	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình	x	
31	Phạm Hoàng Thanh Tâm	10	11	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
32	Huỳnh Anh Tuấn	17	07	2012	Nam	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
33	Nguyễn Phương Thảo	24	09	2012	Nữ	5.8	TH Trang Tấn Khương		
34	Trần Hạo Thiên	11	11	2012	Nam	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
35	Nguyễn Hoàng Anh Thư	25	01	2011	Nữ	5.6	TH Trang Tấn Khương	x	
36	Nguyễn Hồng Bảo Trân	07	06	2012	Nữ	5.6	Tiểu học Nguyễn Bình		
37	Nguyễn Tấn Thủy Trúc	29	06	2012	Nữ	5.9	TH Trang Tấn Khương		
38	Đỗ Thanh Vân	15	11	2012	Nữ	5.5	Tiểu học Nguyễn Bình		
39	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	31	07	2012	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	
40	Nguyễn Ngọc Thiên Ý	01	05	2012	Nữ	5.3	TH Trang Tấn Khương	x	
41	Nguyễn Hải Yến	09	06	2011	Nữ	5.7	TH Trang Tấn Khương	x	

Danh sách gồm có 41 học sinh.

GVCN: TRẦN THỊ ANH TÀI

Nam: 24 HS; Nữ: 17 HS



Nhà Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2023

TRƯỞNG **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hoàng Dung